

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 46/TC-CĐTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 1994

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/CP
ngày 18/12/1993 của Chính phủ về kinh doanh bảo hiểm

Căn cứ Nghị định số 100/CP ngày 18-12-1993 của Chính phủ về kinh doanh bảo hiểm;
Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Theo Điều 1 của Nghị định số 100/CP ngày 18-12-1993 của Chính phủ phạm vi áp dụng của Nghị định này là hoạt động bảo hiểm mang tính chất kinh doanh. Bảo hiểm y tế ban hành theo Nghị định số 229/HĐBT ngày 15-8-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 43/CP ngày 22-6-1993 của Chính phủ không thuộc phạm vi áp dụng của Nghị định này.

2. Đối tượng điều chỉnh của Nghị định này là doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm là người duy nhất chịu trách nhiệm đối với người được bảo hiểm kể cả khi doanh nghiệp bảo hiểm đã tái bảo hiểm những rủi ro nhận bảo hiểm và các hợp đồng bảo hiểm do đại lý của mình thu xếp. Người được bảo hiểm có trách nhiệm trả phí bảo hiểm đầy đủ và đúng kỳ hạn, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm khi xảy ra trường hợp bảo hiểm.

3. Bộ Tài chính là cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức môi giới bảo hiểm muốn tiến hành hoạt động kinh doanh bảo hiểm, phải được Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và đủ điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm sau khi vẫn được Bộ Tài chính cấp giấy

chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm phải làm các thủ tục thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh, xin cấp giấy phép đầu tư (nếu là tổ chức nước ngoài) theo quy định của pháp luật.

Các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước không được phép hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam nếu không được cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm và chưa được cấp đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư (nếu là tổ chức nước ngoài).

4. Trong quá trình hoạt động các doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức môi giới bảo hiểm phải tuân thủ các quy định về quản lý tài chính theo pháp luật hiện hành.

II. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

1. Nội dung và phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm phải thực hiện theo quy định của Nghị định số 100/CP được ghi cụ thể trong giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm được cấp. Hàng năm, doanh nghiệp bảo hiểm phải đăng ký số lượng, danh sách đại lý của mình với Bộ Tài chính.

Việc thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm phải xin phép và được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

Doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm được đầu tư vốn theo quy định của pháp luật hiện hành và theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm.

2. Ngoài các quy định như đã nêu tại mục 1 trên, các đối tượng hoạt động kinh doanh bảo hiểm còn phải đảm bảo thực hiện các quy định cụ thể dưới đây:

2.1. Đối với doanh nghiệp bảo hiểm

Phải trình và được Bộ Tài chính phê chuẩn:

Điều khoản, biểu phí bảo hiểm áp dụng cho loại nghiệp vụ bảo hiểm bắt buộc;

Điều khoản bảo hiểm đối với các nghiệp vụ bảo hiểm liên quan đến con người như bảo hiểm nhân thọ, y tế tự nguyện, tai nạn con người, bồi thường cho người lao động...

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm phù hợp với khả năng thanh toán và phải luôn luôn chứng minh được có đủ khả năng thanh toán cho toàn bộ các hoạt động đó.

Phải lập các khoản dự phòng nghiệp vụ đủ để thực hiện các cam kết với người được bảo hiểm. Khả năng thanh toán và các khoản dự phòng nghiệp vụ được quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm.

Thực hiện tái bảo hiểm cho các công ty bảo hiểm khác trong nước trong trường hợp cần thiết. Khi tái bảo hiểm cho các tổ chức bảo hiểm ở nước ngoài thì phải tái bảo hiểm một phần trách nhiệm cho công ty tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam theo mức quy định của Bộ Tài chính.

Công ty tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam có trách nhiệm nhận tái bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm tối thiểu theo mức quy định của Bộ Tài chính.

Nếu xét thấy rủi ro mà doanh nghiệp bảo hiểm nhận bảo hiểm không phù hợp với tập quán của thị trường bảo hiểm quốc tế về điều khoản, biểu phí... thì Công ty tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam có thể từ chối một phần hoặc toàn bộ rủi ro bảo hiểm đó.

2.2. Đối với tổ chức môi giới bảo hiểm

Phải thu xếp ký kết hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm cho các doanh nghiệp bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam.

Chỉ được chuyển dịch vụ ra nước ngoài sau khi chứng minh được các doanh nghiệp bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam không chấp nhận dịch vụ đó.

2.3. Đối với đại lý bảo hiểm

Phải thực hiện đúng các điều khoản quy định trong hợp đồng đại lý đã ký với doanh nghiệp bảo hiểm.

Không được đồng thời nhận làm đại lý cho một doanh nghiệp bảo hiểm khác nếu không được sự đồng ý của doanh nghiệp bảo hiểm mà mình đang làm đại lý.

Không được phép tiến hành đồng thời các hoạt động khác có quyền lợi đối lập với quyền lợi của doanh nghiệp bảo hiểm mà mình đang làm đại lý.

III. CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

1. Điều kiện để được xét cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Các sáng lập viên muốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm để tiến hành hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam phải đề nghị Bộ Tài chính xét cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm (sau đây gọi tắt là giấy chứng nhận).

Việc cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức bảo hiểm và môi giới bảo hiểm nước ngoài sẽ được triển khai dần từng bước sau khi đã sắp xếp và ổn định các doanh nghiệp bảo hiểm ở trong nước.

Điều kiện để Bộ Tài chính xét cấp giấy chứng nhận được quy định cụ thể như sau:

1.1. Đối với các tổ chức kinh tế Việt Nam

Có mục tiêu và lĩnh vực hoạt động kinh doanh bảo hiểm rõ ràng: nêu rõ phạm vi hoạt động, thời gian hoạt động, các loại nghiệp vụ dự kiến tiến hành.

Có số vốn điều lệ ít nhất bằng mức vốn pháp định quy định tại Điều 22 Nghị định số 100/CP.

Có hình thức tổ chức kinh doanh phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị định số 100/CP.

Có trụ sở phù hợp với hoạt động kinh doanh: địa chỉ rõ ràng, đảm bảo tính hợp pháp của trụ sở, quy mô trụ sở đáp ứng yêu cầu kinh doanh.

Người điều hành có năng lực quản lý, nghiệp vụ chuyên môn về bảo hiểm, tốt nghiệp hệ đào tạo chính quy của một trường đại học kinh tế và có thực tiễn quản lý kinh doanh hay quản lý Nhà nước ít nhất 3 năm.

Nền kinh tế quốc dân thực sự có nhu cầu về loại nghiệp vụ bảo hiểm mà tổ chức kinh tế xin phép kinh doanh, địa bàn xin phép hoạt động có yêu cầu phát triển thêm số lượng doanh nghiệp bảo hiểm, nghiệp vụ bảo hiểm dự kiến khai thác phù hợp với đời sống kinh tế xã hội nơi hoạt động và đối tượng khai thác.

1.2. Đối với Công ty liên doanh bảo hiểm và Công ty liên doanh môi giới bảo hiểm, ngoài việc áp dụng các quy định như đối với tổ chức kinh tế Việt Nam nói trên phải có thêm các điều kiện sau:

Các bên dự định tham gia liên doanh phải là các tổ chức đang hoạt động hợp pháp theo luật pháp hiện hành của các nước nơi các tổ chức đó đóng trụ sở chính và được các cơ quan tài chính hoặc kiểm toán có thẩm quyền tại các nước đó xác nhận không ở trong tình trạng đang bị phong tỏa tài sản, vỡ nợ hoặc phá sản.

Phù hợp với định hướng phát triển thị trường bảo hiểm ở Việt Nam.

Ít nhất một trong các bên dự định tham gia liên doanh phải là tổ chức đang hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

1.3. Đối với chi nhánh của tổ chức bảo hiểm nước ngoài, chi nhánh của tổ chức môi giới bảo hiểm nước ngoài, Công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài và Công ty môi giới bảo hiểm 100% vốn nước ngoài, ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định như đối với tổ chức kinh tế Việt Nam nói trên, tổ chức bảo hiểm và môi giới bảo hiểm nước ngoài phải là các tổ chức đang hoạt động hợp pháp theo luật pháp hiện hành của nước nguyên xứ được cơ quan tài chính hoặc kiểm toán có thẩm quyền tại nước nguyên xứ xác nhận không ở trong tình trạng đang bị phong tỏa tài sản, vỡ nợ hoặc phá sản và có thêm các điều kiện sau:

Thị trường bảo hiểm Việt Nam có yêu cầu phát triển thêm số lượng các doanh nghiệp bảo hiểm mà hình thức thành lập các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước, hình thức liên doanh không đáp ứng được.

Yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam đòi hỏi phát triển thêm nghiệp vụ bảo hiểm mới.

1.4. Trong khi xét cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức bảo hiểm, môi giới bảo hiểm nước ngoài và hoạt động tại Việt Nam, Bộ Tài chính ưu tiên các đối tượng sau:

Là tổ chức bảo hiểm, môi giới bảo hiểm của nước có nhiều vốn đầu tư vào Việt Nam.

Là tổ chức bảo hiểm lớn, có uy tín, có khách hàng là các nhà đầu tư lớn vào Việt Nam.

Đã được phép mở văn phòng đại diện thường trú tại Việt Nam.

Xin phép vào Việt Nam hoạt động kinh doanh bảo hiểm dưới hình thức liên doanh với các tổ chức kinh tế Việt Nam.

2. Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận

2.1. Đối với các tổ chức kinh tế Việt Nam.

Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận gửi Bộ Tài chính bao gồm:

Đơn xin cấp giấy chứng nhận (theo mẫu của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư này).

Các quy tắc điều khoản, biểu ghi và hoa hồng bảo hiểm đối với các loại nghiệp vụ dự kiến tiến hành kinh doanh (yêu cầu này không áp dụng đối với tổ chức kinh tế xin phép hoạt động môi giới bảo hiểm). Quy tắc, điều khoản bảo hiểm phải thể hiện được các nội dung chính sau: